

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-5-2026.

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Hồng Hoa.

2/ Bà Phạm Thị Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 -Thành phố Hồ Chí Minh.

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại Cơ sở 2 Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 914/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/12/2025 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/5/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Trung T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 119 - 121 đường N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Hữu L - Luật sư của Văn phòng Luật sư K thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 46B đường H1, cư xá L1, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn ông Võ Trung T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Võ Trung T quen biết, tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2018, do Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/8/2018.

Thời gian đầu, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng hạnh phúc. Sau đó, ông bà thường xuyên mâu thuẫn, tranh cãi, bất đồng quan điểm sống, do tính cách khác biệt nhau, ông bà đã nhiều lần hàn gắn nhưng không chấm dứt dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Ông bà đã ly thân từ ngày 26/6/2025 đến nay.

Nay, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng mâu thuẫn nặng nề, không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì mâu thuẫn của vợ chồng không thể hàn gắn nên ông Võ Trung T xin được chấm dứt quan hệ hôn nhân với bà Nguyễn Thị Minh H.

Về con chung: Ông Võ Trung T và bà Nguyễn Thị Minh H có 02 con chung, tên Võ Phước H (nam), sinh ngày 15/01/2022 và Võ Hoàng H (nam), sinh ngày 23/01/2024, ông Võ Trung T đề nghị giao 02 con chung cho bà Nguyễn Thị Minh H nuôi dưỡng và chăm sóc. Ông Võ Trung T đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con với số tiền là 10.000.000 đồng/tháng (5.000.000 đồng/tháng/trẻ), cho đến khi con thành niên.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông Võ Trung T không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Minh H trình bày tại các bản tự khai đề ngày 16/01/2026, 21/4/2026 và tại buổi hoà giải có nội dung như sau:

Bà Nguyễn Thị Minh H thống nhất với lời trình bày của ông Võ Trung T về quan hệ hôn nhân giữa ông bà. Về mâu thuẫn giữa ông bà chủ yếu do bất đồng quan điểm sống và ông T không có trách nhiệm với bà, với các con.

Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Minh H không thể thuận tình ly hôn với ông Võ Trung T do bà Nguyễn Thị Minh H theo đạo Thiên Chúa, nên không được ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông bà có 02 người con chung tên là Võ Phước H (nam) - sinh ngày 15/01/2022 và Võ Hoàng H (nam) - sinh ngày 23/01/2024. Hai bên thỏa thuận giao 02 con chung cho bà Nguyễn Thị Minh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Võ Trung T thống nhất là ông Võ Trung T cấp dưỡng nuôi 02 con với số tiền là 10.000.000 đồng/tháng (5.000.000 đồng/tháng/trẻ), vào ngày 03 dương lịch hàng tháng, từ ngày có quyết định/bản án của Tòa án có hiệu lực, cho đến khi con thành niên.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Võ Trung T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Võ Trung T xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản tự khai đề nghị giữ nguyên yêu cầu ly hôn với Bà Nguyễn Thị Minh H.

Bị đơn Bà Nguyễn Thị Minh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, về nội dung vụ án, về phần kiến nghị Tòa án: Được thể hiện đầy đủ tại bài phát biểu ngày 28/5/2026.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Vụ án thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Bị đơn có nơi cư trú tại phường P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng theo quy định.

- Nguyên đơn, bị đơn và Luật sư đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Trung T và bà Nguyễn Thị Minh H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2018, do Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/8/2018 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

- Về nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn, sau khi đăng ký kết hôn bà Nguyễn Thị Minh H và ông Võ Trung T thường xuyên cự cãi, xảy ra nhiều mâu thuẫn, nhiều ý kiến bất đồng, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm và cũng từ ngày 26/6/2025 thì ông Võ Trung T và bà Nguyễn Thị Minh H đã không còn sống chung, không quan tâm chăm sóc gia đình. Nay ông Võ Trung T xác định không còn tình cảm với bà Nguyễn Thị Minh H, nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Minh H.

Tại bản khai ngày 21/4/2026 của bà Nguyễn Thị Minh H trình bày: Bà không đồng ý thuận tình ly hôn với ông T do bà theo đạo Thiên Chúa nên không được ly hôn.

Các vấn đề khác ông bà đều thỏa thuận được.

Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ sống chung với nhau. Đối với quan hệ vợ chồng giữa ông bà thì mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã gay gắt, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Hai vợ chồng đã

không còn chung sống với nhau từ ngày 26/6/2025 cho đến nay, vì vậy yêu cầu được ly hôn của ông Võ Trung T có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Có 02 con chung, tên Võ Phước H (nam), sinh ngày 15/01/2022 và Võ Hoàng H (nam), sinh ngày 23/01/2024, các bên thống nhất giao 02 con chung cho bà Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Ông Võ Trung T đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con với số tiền là 10.000.000 đồng/tháng (5.000.000 đồng/tháng/trẻ), cấp dưỡng vào ngày 03 dương lịch hàng tháng, từ ngày có quyết định/bản án của Tòa án có hiệu lực, cho đến khi con thành niên, Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông bà trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ các căn cứ trên và lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3]. Về án phí: Ông Võ Trung T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và án phí cấp dưỡng theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Trung T.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Trung T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Minh H.

2. Về con chung: Có 02 con chung, tên Võ Phước H (nam), sinh ngày 15/01/2022 và Võ Hoàng H (nam), sinh ngày 23/01/2024, các bên thống nhất giao 02 con chung cho bà Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Ghi nhận ông Võ Trung T cấp dưỡng nuôi 02 con với số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng/tháng (5.000.000 đồng/tháng/trẻ), cấp dưỡng vào ngày 03 dương lịch hàng tháng, từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi 02 con thành niên.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 43/2018, do Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/8/2018 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Trung T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0052420 ngày 24/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về án phí cấp dưỡng: Ông Võ Trung T phải chịu án phí 150.000 đồng.

Các bên thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV3-TPHCM;
- THA DS TP.HCM;
- UBND p. P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Tô Thanh Sang